

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 09 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Minh Cảnh.

2- Ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn số 03/2021/HSST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Trịnh Văn L, sinh ngày 01/01/1979; tại: huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Thanh T, sinh năm 1951 (chết) và bà: Bùi Kim L, sinh năm 1954; vợ: Thái Kim S, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2020); con: 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày kể từ ngày 04/3/2021 (có mặt).

- Bị hại: Trần Thị T, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ Hoàng P, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng: Trần Văn D, sinh năm 1970 (có đơn vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 03/02/2021, Trịnh Văn L từ nhà thuộc khu phố H, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang đi bằng phương tiện xe Honda ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà ông Trần Văn D trú tại ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang chơi được khoảng 10 phút. Sau khi quan sát nhìn thấy trên xe 3 bánh (xe tự chế để bán trái cây) của chị Trần Thị T (con ông D) có để điện thoại di động hiệu HUAWEI cảm ứng màu đen pro - 2019 L lên lúc dùng tay lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần cất giấu, đến ngày 06/02/2021 L đem điện thoại trộm được đến tiệm cầm đồ Hồ P địa chỉ ấp B, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang cầm giá 1.000.000đ để tiêu xài cá nhân. Phát hiện mất điện thoại chị T trình báo cơ quan Công an, đến ngày 04/3/2021 Trịnh Văn L bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG, ngày 17/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI cảm ứng màu đen pro-2019, số IMEI: 867615040343094 giá 2.617.500đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị hại Trần Thị T 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI cảm ứng màu đen pro-2019, số IMEI: 867615040343094.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Trần Thị T đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và anh Hồ Hoàng P đã nhận lại số tiền 1.000.000đ do bị cáo đã bồi hoàn và chị T và anh P không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS-HS, ngày 03/6/2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 06 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và anh Hồ Hoàng P đã nhận số tiền của bị cáo bồi hoàn xong, nay chị T và anh P không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trịnh Văn L có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo tỏ ra biết ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và hứa sau này sống tốt và tuân thủ pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Do muốn có tiền tiêu xài, vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 03/02/2021, Trịnh Văn L đến nhà ông Trần Văn D, trú tại ấp C, xã Đông T, huyện A, tỉnh Kiên Giang lấy trộm của chị Trần Thị T (con ông D) 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI cảm ứng màu đen pro-2019, rồi L đem điện thoại trộm được đến tiệm cầm đồ Hồ P địa chỉ ấp B, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang cầm giá 1.000.000đ để tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá điện thoại là 2.617.500đ.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, bị cáo đã bị Tòa án xử phạt 05 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” bị cáo chấp hành xong, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, làm ăn chân chính nhưng do lừa biếng lao động, muốn ngồi không hưởng thụ và xem thường pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác nhằm mục đích bán để có tiền xài cho bản thân.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử cho bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính

chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải và người bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo cũng đã bồi thường lại số tiền cho anh Hồ Văn P xong, đồng thời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét về nhân thân của bị cáo, mặc dù bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản đã. Tuy nhiên, bị cáo đã được xóa án tích, cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng ổn định, hơn nữa hoàn cảnh gia đình của bị cáo hết sức khó khăn vợ thì ly hôn nên bị cáo phải nuôi 02 đứa con còn nhỏ dại. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội mà xử bị cáo mức án tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ cho bị cáo tự cải tạo mình trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Trịnh Văn L có hoàn cảnh khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Hồ Hoàng P cầm điện thoại của bị cáo nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và anh Hồ Hoàng P đã nhận lại số tiền mà bị cáo đã bồi hoàn xong, nay chị T và anh P không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chịu 200.000đ.

[6] Về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội cho bị cáo, mức hình phạt, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tù được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trịnh Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo Trịnh Văn L có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và anh Hồ Hoàng P đã nhận lại lại số tiền mà bị cáo đã bồi hoàn xong, nay chị T và anh P không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Trịnh Văn L có hoàn cảnh khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2021). Đối với chị T và anh P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Cơ quan CSĐT-CA huyện;
- CA huyện An Biên;
- THA huyện;
- Bị cáo, những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm

